

THÔNG BÁO

**Công khai chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục MN,
Cuối năm học 2024 – 2025**

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ GD&ĐT)

TT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ	- Phần đầu đạt tỷ lệ huy động trẻ đến trường theo chỉ tiêu tuyển sinh.	- Phần đầu đạt tỷ lệ huy động trẻ đến trường theo chỉ tiêu tuyển sinh
		- Duy trì đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe và an toàn tuyệt đối cho trẻ.	- Nâng cao chất lượng đời mới giáo dục mầm non - Duy trì đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe và an toàn tuyệt đối cho trẻ
		- Đảm bảo 100% trẻ được học bán trú, được cân đo, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ, khám sức khỏe định kỳ. - 100% trẻ được quản lý sức khỏe trẻ theo quy định.	- Tỷ lệ học sinh học bán trú 100% - 100% trẻ được cân đo, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ, khám sức khỏe chuyên khoa và quản lý sức khỏe trẻ theo quy định.
		- Chú trọng việc thực hiện các biện pháp phòng chống chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì.	- Chú trọng việc thực hiện các biện pháp phòng chống chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì.
		- Đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng cung cấp cho trẻ trong ngày đạt từ 50%-60% calo.	- Đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng cung cấp cho trẻ trong ngày 50%-60% calo.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ giáo dục Đào tạo, được sửa đổi, bổ sung một số nội dung bởi thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của bộ	- Thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ giáo dục Đào tạo, được sửa đổi, bổ sung một số nội dung bởi thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của bộ

	DT ngày 31/12/2020 củatương Bộ GD&ĐT	
	bộ tương Bộ GD&ĐT	
	- Phát triển thể chất: Trên 90% trẻ thực hiện được các vận động cơ bản, trẻ có thể làm tốt một số việc tự phục vụ.	- Phát triển thể chất: Đạt 100% trẻ thực hiện được các vận động vững vàng, đúng tư thế, có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; có kỹ năng thực hiện một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay. 100% trẻ có kỹ năng làm được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.
	- Phát triển nhận thức: Trên 90% trẻ thể hiện hiểu biết về bản thân và những người gần gũi: 90-100% nhận biết về màu sắc, kích thước, hình dạng.	- Phát triển nhận thức: 100% trẻ biết diễn đạt sự hiểu biết, phát hiện và giải quyết vấn đề bằng các cách khác nhau, có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định, trẻ có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán
	-Phát triển ngôn ngữ: Trên 90% trẻ nghe nói tốt, trẻ thể hiện nhu cầu, cảm xúc bằng lời nói.	- Phát triển ngôn ngữ: 100% trẻ nghe và hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày và biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau, tên 90% trẻ nghe và hiểu được nội dung truyện, tên 90% trẻ kể lại được thành thạo.
	- Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ: Trên 90% trẻ nhận biết và thể hiện trạng thái cảm xúc tốt, trẻ có thể thực hành các kỹ năng nghe hát, vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh tốt.	- Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội: 100% trẻ có ý thức về bản thân, trẻ nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh; 100% trẻ mạnh dạn, tự tin, tự lực trong hoạt động và có kỹ năng hợp tác, quan tâm, chia sẻ, 100% trẻ thực hiện tốt các quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	

			- Phát triển thẩm mỹ: - 100% trẻ hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; trên 100% trẻ biết thể hiện cảm xúc khi nghe hát, vận động theo nhạc, 100% trẻ sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc và tạo hình
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ		- Tổ chức cho 100% trẻ khối MG 3T; MG 4T; MG 5T đi tham quan trải nghiệm thực tế 1-2 lần. - Tổ chức cho 100% trẻ 5 tuổi tham quan, sinh hoạt tìm hiểu về trường tiểu học An Lâm

An Phú, ngày 28 tháng 05 năm 2025


Lê Thị Hằng

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH
TRƯỜNG MẦM NON AN LÂM**

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, cuối năm học 2024-2025
(Theo thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT, ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT)

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	453			93	96	123	141
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	453			93	96	123	141
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	453			93	96	123	141
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	453			93	96	123	141
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	453			93	96	123	141
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	450			93	96	123	138
1	Số trẻ cân nặng bình thường	450			93	96	123	138
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân							1
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	453			93	96	123	141

4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi							
5	Số trẻ thừa cân béo phì							2
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	453			93	96	123	141
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	93			93			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	360				96	123	141

An Phú, ngày 28 tháng 05 năm 2025



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Hằng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH
TRƯỜNG MẦM NON AN LÂM

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non,

Cuối năm học 2024 -2025

(Theo thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT, ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân/trẻ	Đối chiếu với chuẩn	
				Đạt	Chưa đạt
I	Tổng số phòng	17	1 lớp/1 phòng	x	
II	Loại phòng học				
1	Phòng học kiên cố	17	17/17	x	
2	Phòng học bán kiên cố	0	0/0		
3	Phòng học tạm	0	0/0		
4	Phòng học nhờ	0	0/0		
III	Số điểm trường	01			
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	5642m ² /453 trẻ	12,5m ²	x	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1.200m ² /453 trẻ	2,64m ²	x	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng				
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	918(m ²)	2,3m ²	x	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	255(m ²)	0,62m ²	x	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	425(m ²)	1,04m ²	x	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)			x	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật	54(m ²)	0,13m ²	x	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	60(m ²)	0,14m ²	x	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)				
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	Khối NT: 93 loại	93	x	
		Khối MG 3T: 96 loại	96	x	
		Khối MG 4T: 123 loại	123	x	
		Khối MG 5T: 141	141	x	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	Khối NT: 0	0		
		Khối 3 Tuổi: 0	0		
		Khối 4 Tuổi: 0	0		

		Khối 5 Tuổi:	0		
		0			
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	8		x	
				x	
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	8			
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	17		x	
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		
			Chung	Nam/Nữ	Chung
1	Đạt chuẩn vệ sinh	1	0	17	0
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0	0	0	0
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh				Có
XIII	Nguồn điện(Lưới, phát điện riêng)				x
XIV	Kết nối internet				x
XV	Trang thông tin điện tử(website) của cơ sở giáo dục				x
XVI	Tường rào xây				x

An Phú, ngày 28 tháng 05 năm 2025



 TRƯỜNG MẦM NON AN LÂM

 Lê Thị Hằng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH
TRƯỜNG MẦM NON AN LÂM

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, cuối năm học 2024- 2025**

(Theo thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT, ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT)

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp				Hoàn thành chương trình bồi dưỡng hàng năm	
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới	Hạng VI	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành
	Tổng số CB, GV, NV	40	0	01	34	02	03	0	0	14	19	02	33	05	0	0	40	0
I	Giáo viên	35	0	0	32	01	02	0	0	13	18	0	30	05	0	0	35	0
1	Nhà trẻ	08	0	0	07	0	01	0	0	01	06	0	07	01	0	0	08	0
2	Mẫu giáo	27	0	0	25	01	01	0	0	12	12	01	23	04	0	0	27	0
II	Cán bộ quản lý	03																
1	Hiệu trưởng	01	0	01	0	0	0	0	0	0	0	01	01	0	0	0	01	0
2	Phó hiệu trưởng	02	0	0	02	0	0	0	0	01	01	0	02	0	0	0	02	0
III	Nhân viên	02																
1	NV văn thư	01	0	0	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	01	0
2	NV kế toán	01	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	01	0
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Nhân viên y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Người Lập

Đỗ Thị Thanh Hương

An Phú, ngày 08 tháng 05 năm 2025



Phạm Thị Hằng